

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 79/2021/HĐKT

Về việc: *“Đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:2000, DCTV-ĐCCT và lập báo cáo kết quả thăm dò các mỏ quặng chì - kẽm thuộc các khu Nậm Shi (thuộc khu Pù Đồn), xã Đồng Lạc; khu Nà Bưa, xã Ngọc Phái và khu Pù Chạng, xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn”*

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản”;

Căn cứ yêu cầu của Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây dựng Công nghiệp và Hoạt động khoáng sản và khả năng của Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất.

Hôm nay, ngày 12 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây dựng Công nghiệp và Hoạt động khoáng sản, chúng tôi gồm có các bên dưới đây:

I. Bên A: Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây dựng Công nghiệp và Hoạt động khoáng sản

- Trụ sở: Số 211 Tầng M Tòa nhà N01C Goldenland 275 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Đại diện là **Ông Phạm Văn Anh** Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại: 093 629 1368 Hotline: 0916 29 29 68

- Website: <http://www.mainco.vn> Email: phamanh.mainco@gmail.com

- Tài khoản số: **00100001472188** Tại: Ngân Hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu, Chi nhánh Thăng Long:

- MST: **0105025996**

II. Bên B: Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất

- Địa chỉ: Tầng 1, nhà B, Trường đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Người đại diện: **Ông Lê Tiên Dũng** Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại: (024) 3752 3043

- Mã số thuế: 0100763608

- Số tài khoản: 3100211000523 tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT (Agribank), chi nhánh Từ Liêm - thành phố Hà Nội.

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng "Đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:2000, ĐCTV-ĐCCT và lập báo cáo kết quả thăm dò quặng chì - kẽm các khu Nậm Shi (thuộc khu Pù Đồn), xã Đồng Lạc; khu Nà Bura, xã Ngọc Phái và khu Pù Chạng, xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn" theo các Giấy phép thăm dò khoáng sản số 181/GP-BTNMT ngày 08/10/2020; số 188/GP-BTNMT ngày 16/10/2020 và số 247/GP-BTNMT ngày 16/12/2020, chi tiết công việc và khối lượng tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc được thể hiện chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo.

- Tiếp thu góp ý kỹ thuật, sửa chữa và bảo vệ Báo cáo kết quả thăm dò quặng chì - kẽm các khu Nậm Shi (thuộc khu Pù Đồn), xã Đồng Lạc; khu Nà Bura, xã Ngọc Phái và khu Pù Chạng, xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trước Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

1.2. Sản phẩm của hợp đồng là bộ tài liệu nguyên thủy liên quan đến đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:2000, ĐCTV-ĐCCT, các tài liệu liệu tổng hợp, số liệu xử lý để lập báo cáo kết quả thăm dò của các mỏ quặng chì - kẽm thuộc các khu Nậm Shi (thuộc khu Pù Đồn), xã Đồng Lạc; khu Nà Bura, xã Ngọc Phái và khu Pù Chạng, xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo đúng quy phạm, quy định hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác thăm dò khoáng sản (Các loại tài liệu nguyên thủy khác do bên A lập hoặc thuê các đơn vị Tư vấn khác lập phải đảm bảo về chuyên môn, kỹ thuật và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời bên A phải chịu trách nhiệm pháp lý về độ tin cậy của các tài liệu nguyên thủy cung cấp).

- Bộ tài liệu trên được in thành 01 bộ (bản giấy) và file số chuẩn theo nguyên bản (Thuyết minh là word, Excel; bản vẽ là Mapinfo); Hồ sơ nghiệm thu các hạng mục công việc theo quy định của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Bên B phải thực hiện tuân thủ theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành, đảm bảo tính chính xác của công việc như thống nhất ở Hợp đồng này hoặc phát sinh

được hai bên thống nhất theo đúng quy phạm, quy định hiện hành của nhà nước và được Cơ quan thẩm định phê duyệt.

2.2. Khi có các công việc phát sinh cần thiết (nếu có) khác với Hợp đồng, cần phải giảm hoặc tăng khối lượng các hạng mục công việc thì hai bên tiến hành kiểm tra, lập biên bản và thống nhất điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của khu vực thăm dò. Theo đó thống nhất điều chỉnh dự toán và thời gian thực hiện Hợp đồng bằng một phụ lục hợp đồng đính kèm Hợp đồng này. Việc xử lý cần giải quyết ngay để không ảnh hưởng đến tiến độ công tác.

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện

3.1. Thời gian khởi công: Bắt đầu từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Bên A cung cấp đủ các loại tài liệu cần thiết cho bên B (có văn bản yêu cầu chi tiết của bên B) và Bên B nhận được tiền tạm ứng đợt 1 của Bên A như nội dung nêu ở mục 6.1 Điều 6 Hợp đồng này.

- Thời gian hoàn thành 06 tháng (không kể ngày nghỉ, lễ tết theo quy định) tính từ thời điểm bên A cung cấp đầy đủ tài liệu, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đối với từng đề án.

3.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, do các yếu tố bất khả kháng làm chậm tiến độ được quy định tại Điều 8 Hợp đồng này, hai bên thống nhất bằng một phụ lục xác định thời gian chờ đợi khắc phục và tiến độ sẽ được cộng thêm thời gian chờ đợi đó.

Điều 4. Điều kiện nghiệm thu và bàn giao sản phẩm

4.1. Điều kiện nghiệm thu:

- Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng và quy trình quy phạm hiện hành của nhà nước do Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

- Hai bên thực hiện nghiệm thu từng công việc hoàn thành quy định tại Điều 1.

4.2. Điều kiện để bàn giao tài liệu đưa vào sử dụng:

Bảo đảm đủ các yêu cầu về khối lượng, chất lượng nêu tại Điều 1 (bao gồm cả phần phát sinh nếu có) theo Hợp đồng này.

Điều 5. Giá trị Hợp đồng

Giá trị hợp đồng là **731.170.000 VND** (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng; Giá trị này đã bao gồm 10% thuế VAT, chi tiết trong Phụ lục 01).

Các chi phí thẩm định, phê duyệt, đọc nhận xét báo cáo, chi phí giám sát, chi phí kiểm tra thực địa của các Cơ quan nhà nước và chi phí phát sinh khác (nếu có) không có trong hợp đồng này do Bên A tự chi trả.

Điều 6. Phương thức thanh toán và hình thức hợp đồng:

6.1. Phương thức tạm ứng, thanh toán:

Bên A tạm ứng và thanh toán cho Bên B thành các lần như sau:

+ **Lần 1:** Ngay sau khi hợp đồng được ký, Bên A tạm ứng cho Bên B 40% giá trị giai đoạn 1 của hợp đồng.

+ **Lần 2:** Sau khi kết thúc thực hiện công tác thực địa giai đoạn 1 của hợp đồng thì Bên A thanh toán tiếp cho Bên B 40% giá trị giai đoạn 1 của hợp đồng.

+ **Lần 3:** Ngay sau khi có thông báo bằng văn bản của Bên A tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 thì Bên A thanh toán tiếp 40% giá trị giai đoạn 2 của hợp đồng.

+ **Lần 4:** Sau khi nộp hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò lên Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia và có lịch bảo vệ phê duyệt trữ lượng địa chất thì Bên A tạm ứng tiếp cho Bên B 40% giá trị giai đoạn 2 của hợp đồng.

+ **Lần 5:** Sau khi bên B hoàn thiện chỉnh sửa báo cáo thăm dò theo yêu cầu Hội đồng thẩm định và sau khi có Quyết định phê duyệt trữ lượng các mỏ quặng chì - kẽm các khu Nậm Shi (thuộc khu Pù Đồn), xã Đồng Lạc; khu Nà Bura, xã Ngọc Phái và khu Pù Chạng, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì bên A thanh toán nốt giá trị còn lại của Hợp đồng và hai bên tiến hành nghiệm thu, thanh lý toàn bộ Hợp đồng.

Hồ sơ thanh toán: Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán và Hóa đơn VAT tương ứng với giá trị đề nghị thanh toán. Hóa đơn VAT thanh toán lần 1 sẽ bao gồm cả phần giá trị tạm ứng.

6.2. Đồng tiền thanh toán: Mọi khoản tiền theo Hợp đồng này được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam.

6.3. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

7.1. Giám sát Bên B thực hiện các hạng mục công việc theo đúng các yêu cầu kỹ thuật và nội dung công việc đã quy định tại Điều 1 hoặc các công việc phát sinh được hai bên thống nhất.

7.2. Bên A có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các loại tài liệu của các đề án thăm dò, các loại tài liệu nguyên thủy do bên A thực hiện đảm bảo độ tin cậy cho bên B; lo toàn bộ thủ tục pháp lý, ngoại giao phí để Bên B đưa được nhân lực và thiết bị vào các khu vực thăm dò, đảm bảo an ninh trật tự cho Bên B trong suốt quá trình tiến hành công tác khảo sát, đo vẽ bản đồ địa chất các khu thăm dò, bảo vệ kết quả thăm dò.

7.3. Kịp thời thống nhất với Bên B giải quyết khối lượng các công việc phát sinh ngoài Hợp đồng cho phù hợp với thay đổi trong quá trình khảo sát do vẽ bản đồ địa chất. Có quyền dừng hoặc tạm dừng công việc khi Bên B vi phạm các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng hoặc quy định của Nhà nước và Chủ đầu tư.

7.4. Cung cấp đầy đủ các tài liệu pháp lý liên quan đến các diện tích thăm dò mà Bên A đã được cấp phép thăm dò và các thủ tục pháp lý với chính quyền địa phương liên quan đến công tác khảo sát địa chất. Trả lời những ý kiến Bên B về những vấn đề chưa rõ hoặc chưa thể hiện trong nội dung Hợp đồng.

7.5. Tạm ứng và thanh quyết toán hợp đồng theo đúng nội dung Điều 6 của Hợp đồng.

7.6. Phối hợp với Bên B giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

8.1. Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp các văn bản pháp lý cần thiết liên quan đến công việc của Hợp đồng. Nhận bàn giao mặt bằng tiến hành công tác địa chất từ Bên A.

8.2. Thực hiện các công việc theo nội dung của Hợp đồng. Kịp thời trao đổi thống nhất với Bên A để điều chỉnh tăng, giảm khối lượng công việc trong quá trình khảo sát địa chất cho phù hợp với tình hình thực tế tại các diện tích thăm dò.

8.3. Bên B có nghĩa vụ tập trung nhân lực, thiết bị hoàn thành khối lượng công việc với chất lượng cao nhất và thời gian nhanh nhất. Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện trên công trường và các quy định về an toàn trong phòng chống cháy nổ. Bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương nơi tiến hành công tác khảo sát địa chất.

8.4. Bên B có trách nhiệm bảo vệ thành công các Báo cáo kết quả thăm dò đến khi được phê duyệt trữ lượng các mỏ theo nội dung của Hợp đồng.

8.5. Bên B không được thuê khoán toàn bộ hoặc một phần công việc của Hợp đồng này cho một bên thứ 3 khi chưa được Bên A đồng ý bằng văn bản.

Điều 9. Điều khoản chung

9.1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về công tác bảo mật.

9.2. Các phụ lục đính kèm Hợp đồng này (nếu có) là tài liệu không thể tách rời Hợp đồng và có giá trị pháp lý như Hợp đồng.

9.3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này.

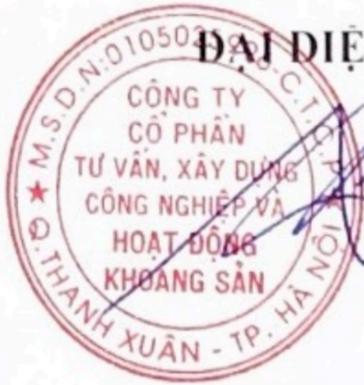
9.4 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu nảy sinh những bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp hai bên



không đi đến được thỏa thuận thì thống nhất chọn tòa án kinh tế TP Hà Nội để giải quyết, phán quyết của tòa án buộc các bên phải chấp hành, phí tòa án do bên vi phạm chi trả.

9.5. Hợp đồng này gồm 06 trang và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản.

9.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Anh



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*

Số: **134**/2021/QĐ - TTTKCNKC

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT
V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm đề án

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất;
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Giám đốc;
- Căn cứ vào yêu cầu hoạt động kinh doanh;
- Xét năng lực và phẩm chất cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay bổ nhiệm Ông: **TS. Nguyễn Tiến Dũng**

Giới tính: Nam

Đơn vị công tác: Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất

Chuyên ngành đào tạo: Địa chất thăm dò

Giữ chức vụ: Chủ nhiệm đề án

Điều 2: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** có các nghĩa vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng kinh tế số 79/2021/HĐKT ký ngày 12/04/2021 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây dựng Công nghiệp và Hoạt động khoáng sản và Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất về việc “Đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:2000, DCTV-ĐCCT và lập báo cáo kết quả thăm dò các mỏ quặng chì - kẽm thuộc các khu Nậm Shi (thuộc khu Pù Đồn), xã Đông Lạc; khu Nà Bưa, xã Ngọc Phái và khu Pù Chàng, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn”. Ông Nguyễn Tiến Dũng có trách nhiệm chỉ đạo thi công, tổng hợp tài liệu, viết báo cáo thăm dò khoáng sản;
- Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Trung tâm để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác;
- Phải tổ chức đơn đốc, kiểm tra các công tác ngoài hiện trường, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của chủ nhiệm đề án;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực mẫn cán vì lợi ích hợp pháp của Trung tâm.

Điều 3: Ông Nguyễn Tiến Dũng và những người liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP./.

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2021



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng

Số: /35/2021/QĐ - TTTKCNKC

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT
V/v: Bổ nhiệm cán bộ tham gia đề án

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất;
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Giám đốc;
- Căn cứ vào yêu cầu hoạt động kinh doanh;
- Xét năng lực và phẩm chất cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay bổ nhiệm các cán bộ sau:

1. Khương Thế Hùng
2. Đỗ Mạnh An
3. Nguyễn Khắc Du
4. Bùi Thanh Tịnh

Tham gia đề án “Đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:2000, ĐCTV-ĐCCT và lập báo cáo kết quả thăm dò các mỏ quặng chì - kèm thuộc các khu Nậm Shi (thuộc khu Pù Đồn), xã Đông Lạc; khu Nà Bua, xã Ngọc Phái và khu Pù Chàng, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn” theo Hợp đồng kinh tế số 79/2021/HĐKT ký ngày 12/04/2021 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây dựng Công nghiệp và Hoạt động khoáng sản và Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất.

Điều 2: Các cán bộ trên có các nghĩa vụ:

- Thực hiện công tác thi công thực địa, tổng hợp tài liệu theo chỉ đạo của chủ nhiệm đề án;
- Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Trung tâm để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực mẫn cán vì lợi ích hợp pháp của Trung tâm.

Điều 3: Các cán bộ trên và những người liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP./.

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng